

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2015

Số 10 -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI; Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khoá XI;

- Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW, ngày 05/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải ngày 27/8/2015;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ BỘ GTVT
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MM*

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối (để b/c);
- Ban Cán sự đảng Bộ GTVT (để b/c);
- Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ (để t/h);
- Ủy viên UBKT ĐU Bộ (để t/h);
- Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc (để t/h);
- Các Ban tham mưu Đảng ủy Bộ (để t/h);
- Lưu VPĐU, UBKT.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Ngọc Đông
Nguyễn Ngọc Đông





QUY CHẾ LÀM VIỆC

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải
khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020
Ban theo Quyết định số 10 - QĐ/ĐU, ngày 19/9/2015
của Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải)

Chương I CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY BỘ

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải (gọi tắt là Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ)

1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải do Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải (gọi tắt là Đảng ủy Bộ) bầu, hoạt động theo nhiệm kỳ của Đảng bộ Bộ, có con dấu riêng.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ là cơ quan kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng chuyên trách của Đảng ủy Bộ, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Bộ. Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ gồm 07 đồng chí, trong đó đồng chí Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; 03 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ; 02 đồng chí là Phó Chủ nhiệm (trong đó có 01 đồng chí là Phó Chủ nhiệm chuyên trách); 05 đồng chí là ủy viên kiêm chức.

4- Chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm là tập thể thường trực của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ. Ủy ban Kiểm tra phân công đồng chí phó chủ nhiệm chuyên trách làm thường trực.

5- Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ quyết định về tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ

1- Quyết định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ nhiệm kỳ, hàng năm, sáu tháng, quý; sơ kết, tổng kết công tác theo quy định của Đảng.

2- Tham mưu giúp Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật về Đảng trong Đảng bộ Bộ; việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng trực thuộc; những giải pháp về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, tập trung dân chủ, bảo đảm đoàn kết, thống nhất, tăng cường kỷ cương, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ Bộ, các công việc sau:

a) Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Bộ nhiệm kỳ và hàng năm; định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

b) Đề xuất những biện pháp nhằm thực hiện nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, trước hết nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

c) Tổng hợp báo cáo đề nghị các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và thực hiện các nghị quyết, kết luận, thông báo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng.

d) Tổng hợp các báo cáo vi phạm kỷ luật Đảng, kết quả giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền xem xét quyết định của Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ.

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng.

g) Tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và các cơ quan tham mưu của Đảng có liên quan trong việc đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ quản lý và chuẩn y nhân sự Ủy ban Kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc.

3- Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

4- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

5- Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện Đảng ủy Bộ quản lý, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

6- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ theo quy định của Đảng.

7- Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng quyết định theo thẩm quyền thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, quy trình hướng dẫn của Trung ương.

8- Kiểm tra tài chính của cấp ủy cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 3. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ

1- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương Đảng; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.

2- Tham gia ý kiến với cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo, hướng dẫn sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng trực thuộc.

3- Yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát.

4- Yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, đồng thời, báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

5- Quyết định thi hành kỷ luật đảng viên, chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đảng viên do cấp dưới quyết định theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương; đề nghị Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ và yêu cầu đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ thay đổi hoặc hủy bỏ hình thức kỷ luật về đảng, đoàn thể đối với tổ chức đảng và đảng viên.

6- Được cử thành viên của Ủy ban Kiểm tra dự hội nghị của cấp ủy các cấp trong Đảng bộ Bộ để thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định của Đảng; được dự các cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ bàn về công tác kiểm tra, giám sát và công tác xây dựng Đảng.

7- Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ giúp Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và tham gia đoàn kiểm tra, giám sát đối với đảng bộ, chi bộ trực thuộc và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giúp Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ giám sát các ủy viên Ban Chấp hành thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

8- Được trưng tập một số cán bộ đảng viên là công chức, viên chức chuyên ngành tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng.

9- Được Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ ủy quyền triển khai thực hiện kết luận, quyết định, thông báo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ, đảng viên có liên quan trong việc thực hiện kết luận, quyết định, thông báo đó.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ

1- Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ được phân công phụ trách một số tổ chức đảng trực thuộc, có trách nhiệm thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

2- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ phân công, khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải tuân thủ các quy định, quy trình kiểm tra, giám sát và phải chịu trách nhiệm về kết luận, báo cáo của mình.

3- Nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết dứt điểm những vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực, tổ chức đảng do mình phụ trách; hướng dẫn các tổ chức đảng mà mình phụ trách thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình theo quy định của Đảng.

4- gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giữ gìn đoàn kết, lối sống trong sạch, lành mạnh; có kế hoạch học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là kỹ năng, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện đúng chế độ bảo mật, tuân thủ kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước, tuyệt đối giữ bí mật trong công tác kiểm tra, giám sát, trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên.

5- Tham gia xây dựng và thực hiện nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo do Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ quyết định thành lập.

6- Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng; giám sát việc chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ được phân công theo dõi để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ xem xét, xử lý.

7- Được cung cấp thông tin theo quy định chung; tham gia đầy đủ các kỳ họp của ủy ban kiểm tra, chuẩn bị ý kiến, thảo luận, biểu quyết những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cùng chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

8- Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ không phải là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ được mời dự các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ bàn về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng.

9- Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với đảng ủy, ủy ban kiểm tra, chi ủy, chi bộ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi. Phối hợp chặt chẽ với ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ phân công.

10- Báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

11- Được hưởng các chế độ đãi ngộ đối với ủy viên kiểm tra Đảng ủy Bộ theo quy định của Đảng và Nhà nước; được tổ chức đảng và chính quyền tạo điều kiện về thời gian, trang thiết bị, phương tiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ giữa hai kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; quyết định việc kiểm tra dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên theo thẩm quyền, đồng thời có trách nhiệm báo cáo với ủy ban kiểm tra trong phiên họp gần nhất.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ

1- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về toàn bộ hoạt động, công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ. Thường xuyên giữ mối liên hệ, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

2- Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ được Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ giao.

3- Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách.

4- Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xác minh những vụ việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ hoặc do Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ giao, báo cáo kết quả giải quyết để Ủy ban kiểm tra, Ban Thường vụ và Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5- Trước khi quyết định kỷ luật, nghe ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật; báo cáo đầy đủ với Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét quyết định.

6- Chỉ đạo giải quyết công việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ. Kiểm tra, đôn đốc các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

7- Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra, giới thiệu để Đảng ủy Bộ bầu bổ sung khi cần và chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo. Chỉ đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra. Tham gia với cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, nhất là chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

8- Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ ký các văn bản trình Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ; các kết luận, quyết định, thông báo về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; ký các văn bản khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ theo quy định.

9- Thừa ủy quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ ký một số văn bản thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Thường xuyên trao đổi, phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ về những nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ

1- Các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ (quy định tại Điều 4 Quy chế này) và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phân công; nghiên cứu, đề xuất nội dung, vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ Bộ để ủy ban kiểm tra thảo luận, quyết định; tham gia giải quyết công việc của ủy ban kiểm tra; ký một số văn bản theo phân công của Chủ nhiệm và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ.

2- Phó Chủ nhiệm Thường trực, chuyên trách thực hiện nhiệm vụ của Thường trực Ủy ban Kiểm tra quy định tại Điều 5 của Quy chế này, được ủy quyền một số nội dung công tác sau:

a) Thẩm định hồ sơ thi hành kỷ luật về đảng và báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ thi hành kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ hoặc cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ thay đổi hình thức kỷ luật về đảng, chính quyền, đoàn thể đối với tổ chức đảng và đảng viên.

b) Triển khai thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo của Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ về kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

c) Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng.

d) Định kỳ báo cáo tình hình kết quả công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng với Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

đ) Giúp chủ nhiệm điều hành, giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ và ký một số văn bản theo sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; thay mặt Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ điều hành các cuộc họp được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ ủy nhiệm hoặc đi công tác.

g) Chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ.

Chương II NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY BỘ

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên. Chấp hành các kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của

Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ vẫn chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo với Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ có quyền chất vấn về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ có trách nhiệm trả lời các vấn đề có liên quan đến trách nhiệm được giao.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

3- Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát nếu tổ chức đảng và đảng viên thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, không được gây khó khăn, trở ngại cho công tác kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên về các vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định.

4- Các kết luận, quyết định, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng được thông báo công khai đến cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ và đảng viên có liên quan bằng hình thức thích hợp; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc các kết luận, quyết định, thông báo đó. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định.

Điều 9. Chế độ làm việc

1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ họp mỗi quý 01 lần; họp đột xuất khi cần. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ họp mỗi tháng 01 lần, họp đột xuất khi cần.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết như sau:

a) Báo cáo kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ với Đảng ủy Bộ và Ủy ban Kiểm tra Khối các cơ quan Trung ương.

b) Hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo Đảng ủy Bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Bộ.

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Đảng ủy Bộ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

d) Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ tiến hành tổng kết hoạt động kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ; tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY BỘ

Điều 10. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Bộ.

Điều 11. Mối quan hệ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ

1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ giao. Thông qua hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ, giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm, đề xuất nội dung, biện pháp và hình thức kiểm tra, giám sát cho phù hợp.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ cung cấp số liệu, tài liệu kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng cho các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ khi có yêu cầu của Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ.

3- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ trong thực hiện công tác tổ chức đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng.

Điều 12. Mối quan hệ với các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ

1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đảng ủy, chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Bộ.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ chủ trì, phối hợp cùng với đảng ủy, chi ủy, chi bộ trực thuộc trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với đảng bộ, chi bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ quản lý. Chỉ đạo đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ kiểm tra chi ủy, chi bộ, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; trường hợp cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ sẽ trực tiếp kiểm tra. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ và đảng ủy, chi ủy, chi bộ trực thuộc về kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ báo cáo Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định.

3- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ khi chuẩn bị nhân sự bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định. Thay đổi phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp mình phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ.

4- Các đảng ủy, chi ủy, chi bộ ban hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo theo thẩm quyền phải gửi 01 bản cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ để thực hiện chức năng giám sát.

Điều 13. Mối quan hệ với ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc, Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ Bộ

1- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc trong Đảng ủy Bộ về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật Đảng. Tham gia ý kiến với ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra. Xây dựng cơ cấu tổ chức, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ làm công tác kiểm tra. Chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc thực hiện kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng; sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ báo cáo.

2- Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ. Ủy ban kiểm tra cấp dưới kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ xem xét, giải quyết, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; gửi quyết định, báo cáo, thông báo kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra cấp mình cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ để theo dõi, giám sát.

3- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ phối hợp với Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ Bộ để được cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tình hình, dư luận, về khiếu nại tố cáo; kết luận của thanh tra; hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; những vi phạm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng theo quy định của Đảng. Phối hợp với Thanh tra Bộ về việc giải quyết tố cáo đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy Bộ theo Quy chế phối hợp.

CHƯƠNG IV

Tổ chức thực hiện

Điều 14. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ và Quy chế này để phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ và tổ chức triển khai, thực hiện.

Điều 15. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ căn cứ Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy và Quy chế này để xây dựng, bổ sung quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp mình cho phù hợp.

Điều 16. Các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ Bộ có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết Đảng ủy Bộ sẽ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Đảng và thực tế của Đảng bộ Bộ.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ./.